ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2526/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 11 tháng 08 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn thành Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn tại Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 471/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn thành Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- PCT Lâm Hải Giang;
- Công an tỉnh;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: VT, K12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: 2526/QĐ-UBND
Thời gian ký: 11/08/2022 14:41:27 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI BẢO TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM THỊ XÃ HOÀI NHƠN

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn.

2. Biểu tượng: Hội sử dụng biểu tượng của Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, tập hợp những tổ chức, cá nhân địa trên bàn thị xã Hoài Nhơn đoàn kết cùng hoạt động vì quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật và quyền trẻ em.

2. Mục đích hoạt động của Hội nhằm trợ giúp và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật, bảo vệ các quyền của trẻ em, huy động mọi tiềm năng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước giúp người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặt biệt hòa nhập cộng đồng.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Địa vị pháp lý: Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Hoài Nhơn.

2. Trụ sở của Hội đặt tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Hoài Nhơn.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi thị xã Hoài Nhơn, trong lĩnh vực bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Không vì mục đích lợi nhuận.

4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mỗi mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt, không được lợi

dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội, thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải, tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc, đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN, TÌNH NGUYỆN VIÊN

Điều 8: Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn nếu tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện gia nhập Hội, tham gia các hoạt động thường xuyên của Hội, tham gia sinh hoạt của Hội, đóng hội phí, góp công sức, trí tuệ, vật chất để giúp đỡ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em được Hội xem xét công nhận là hội viên.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn có nhiều hoạt động tiêu biểu, tích cực đóng góp cho Hội, không có điều kiện hoạt động thường xuyên với Hội, được xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội, được kiến nghị đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động về sinh hoạt của Hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hội

1. Công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn muốn gia nhập Hội hoặc xét thấy không muốn tiếp tục là hội viên thì phải có đơn gửi Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục kết nạp, cho thôi hội viên phù hợp quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 12. Tình nguyện viên

1. Công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn tự nguyện tham gia với Hội chăm sóc, giúp đỡ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em được công nhận tình nguyện viên.

2. Tình nguyện viên được cung cấp thông tin về Hội, được mời tham gia hoạt động do Hội tổ chức theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu, tổ chức của Hội

1. Cơ cấu tổ chức Hội gồm:

a) Đại hội;

b) Ban Chấp hành;

c) Ban Thường vụ;

d) Ban Kiểm tra;

đ) Bộ phận Thường trực;

e) Các Chi hội trực thuộc.

2. Ban Lãnh đạo Hội làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức hoặc Ủy viên có mặt tán thành. Việc thông qua các quyết định bằng hình thức bỏ phiếu, giơ tay hoặc lấy ý kiến bằng văn bản do Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội quyết định.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Đại hội có các nhiệm vụ sau:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng, nhiệm vụ của Hội nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận, góp ý vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung, đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội (nếu có);

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động của Hội;

đ) Bầu Ban Chấp hành; bầu Ban Kiểm tra;

e) Biểu dương khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội;

g) Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

Ủy viên Ban Chấp hành không còn là Ủy viên khi không còn là đại diện của tổ chức đã cử tham gia Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ tham dự. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết; Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Bộ phận Thường trực

1. Bộ phận Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

2. Bộ phận Thường trực điều hành các hoạt động của Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các hoạt động do cơ quan có thẩm quyền giao (nếu có).

3. Tổ chức, quản lý bộ máy giúp việc ở cơ quan và các chi hội trực thuộc.

4. Bộ phận Thường trực hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành quy định phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Phó Chủ tịch Hội phải tham gia công tác hội chuyên trách, tiêu chuẩn cụ thể Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 20. Văn phòng và các tổ chức trực thuộc Hội

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ triển khai thực hiện các hoạt động của Hội. Văn phòng hoạt động theo chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Hội.

2. Hội hoạt động trong phạm vi địa phương (thị xã) có liên quan đến việc bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em, được thành lập theo quy định của pháp luật, nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, sẽ được Hội công nhận là Hội thành viên.

3. Các chi Hội trực thuộc: Ở những tổ chức, địa phương có nhiều hội viên, Thường trực Hội xem xét quyết định công nhận chi Hội trực thuộc theo quy định.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 21. Chia, tách, sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách, sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính và tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Các nguồn thu của Hội:

- Đóng góp của các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có); việc đóng góp do Ban Thường vụ quy định phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao;

- Hội phí;

- Đóng góp ủng hộ tự nguyện của thành viên, hội viên;

- Các nguồn vận động quyên góp gây quỹ hợp pháp của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền và hiện vật ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên, tình nguyện viên có nhiều thành tích đóng góp cho các hoạt động của Hội được hội xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể về việc khen thưởng phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của phát luật.

Điều 25. kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị phê bình, khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên hoặc phải bồi thường, bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hội viên vi phạm pháp luật, bị khởi tố thì bị khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí thông qua với trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 Chương, 27 Điều đã được Đại hội Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn, thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.